

Microluss

CIPROFLOXACIN TABLETS USP 500 mg

Rx Thuốc bán theo đơn 10 vỉ x 10 viên nén bao phim

VIÊN NÉN CIPROFLOXACIN USP 500 mg

Microluss



Thành phần:
Mỗi viên nén bao phim chứa:
Ciprofloxacin Hydrochloride USP
tương đương Ciprofloxacin 500 mg

Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định,
các thông tin khác: xem trong tờ
hướng dẫn sử dụng kèm theo

Bảo quản: Nơi khô mát, tránh ánh sáng.
Nhiệt độ dưới 30°C.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Đề xa tầm tay trẻ em

CIPROFLOXACIN TABLETS USP 500 mg Microluss	Microluss CIPROFLOXACIN TABLETS USP 500 mg	TABLETS USP 500 mg Microluss
CIPROFLOXACIN TABLETS USP 500 mg Microluss	Microluss CIPROFLOXACIN TABLETS USP 500 mg	CIPROFLOXACIN TABLETS USP 500 mg Microluss
CIPROFLOXACIN TABLETS USP 500 mg Microluss	Microluss CIPROFLOXACIN TABLETS USP 500 mg	CIPROFLOXACIN TABLETS USP 500 mg Microluss
CIPROFLOXACIN TABLETS USP 500 mg Microluss	Microluss CIPROFLOXACIN TABLETS USP 500 mg	CIPROFLOXACIN TABLETS USP 500 mg Microluss
CIPROFLOXACIN TABLETS USP 500 mg Microluss	Microluss CIPROFLOXACIN TABLETS USP 500 mg	CIPROFLOXACIN TABLETS USP 500 mg Microluss
CIPROFLOXACIN TABLETS USP 500 mg Microluss	Microluss CIPROFLOXACIN TABLETS USP 500 mg	CIPROFLOXACIN TABLETS USP 500 mg Microluss
CIPROFLOXACIN TABLETS USP 500 mg Microluss	Microluss CIPROFLOXACIN TABLETS USP 500 mg	CIPROFLOXACIN TABLETS USP 500 mg Microluss
CIPROFLOXACIN TABLETS USP 500 mg Microluss	Microluss CIPROFLOXACIN TABLETS USP 500 mg	CIPROFLOXACIN TABLETS USP 500 mg Microluss



Sản xuất bởi:
Micro Labs Limited
#2, Sripoc L. Hosur-562 126,
Tamil Nadu, India



BỘ Y TẾ
 CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT
 Lần đầu: *NS / F / AS*

✓

Rx Prescription only

10 x 10 Tablets

CIPROFLOXACIN TABLETS USP 500 mg

Microluss

Each film-coated tablet contains:
Ciprofloxacin Hydrochloride USP
equivalent to Ciprofloxacin 500 mg



CIPROFLOXACIN TABLETS USP 500 mg

Microluss

SĐK : VN-


Số IĐ SX. : MLS 037

NSX : 29.10.2010

HD : 28.10.2014

Nhà nhập khẩu:

Sản xuất bởi:

 **Micro labs limited**
92, Sipcot, Hosur-635 126,
Tamil Nadu, India

29/1/82 (u)
⊕

Viên nén ciprofloxacin usp 500mg

Microluss

Thành phần: Mỗi viên nén bao phim có chứa: Ciprofloxacin HCL USP tương đương Ciprofloxacin 500mg.

Tá dược: Bột cellulose vi tinh thể, tinh bột, natri starch glycolat, aerosil, methyl paraben, propyl paraben, polysorbat 80, talc, magnesi stearat, tabcoat TC 1004, HPMC.

Phân loại: Kháng khuẩn nhóm Fluroquinolon.

Dược lực học: Ciprofloxacin là thuốc kháng sinh bán tổng hợp, có phổ kháng khuẩn rộng, thuộc nhóm quinolon, còn được gọi là các chất ức chế DNA girase. Do ức chế enzym DNA girase, nên thuốc ngăn sự sao chép của chromosom khiến cho vi khuẩn không sinh sản được nhanh chóng. Ciprofloxacin có tác dụng tốt với các vi khuẩn kháng lại kháng sinh thuộc các nhóm khác (aminoglycosid, cephalosporin, tetracyclin, penicilin...) và được coi là một trong những thuốc có tác dụng mạnh nhất trong nhóm fluoroquinolon.

Phổ kháng khuẩn:

Ciprofloxacin có phổ kháng khuẩn rất rộng, bao gồm phần lớn các mầm bệnh quan trọng. Phần lớn các vi khuẩn Gram âm, kể cả *Pseudomonas* và *Enterobacter* đều nhạy cảm với thuốc.

Các vi khuẩn gây bệnh đường ruột như *Salmonella*, *Shigella*, *Yersina* và *Vibrio cholerae* thường nhạy cảm cao. Tuy nhiên, với việc sử dụng ngày càng nhiều và lạm dụng thuốc, đã có báo cáo về tăng tỷ lệ kháng thuốc của *Salmonella*.

Các vi khuẩn gây bệnh đường hô hấp như *Haemophilus* và *Legionella* thường nhạy cảm, *Mycoplasma* và *Chlamydia* chỉ nhạy cảm vừa phải với thuốc.

Neisseria thường rất nhạy cảm với thuốc.

Nói chung, các vi khuẩn Gram dương (các chủng *Enterococcus*, *Staphylococcus*, *Streptococcus*, *Listeria monocytogenes*...) kém nhạy cảm hơn. Ciprofloxacin không có tác dụng trên phần lớn các vi khuẩn kỵ khí.

Do cơ chế tác dụng đặc biệt của thuốc nên ciprofloxacin không có tác dụng chéo với các thuốc kháng sinh khác như aminoglycosid, cephalosporin, tetracyclin, penicilin...

Dược động học: Hấp thu nhanh. Nồng độ tối đa trong khoảng từ 1,5 -2,0mg/lít với thời gian tối đa trong khoảng từ 60 - 75 phút. Phân bố rộng vào dịch cơ thể và các mô trừ dịch não tủy. Thuốc được chuyển hoá trong cơ thể và thải trừ chính qua thận. Thời gian bán thải khoảng bốn giờ. Thuốc đi qua bào thai và bài tiết qua sữa.

Chỉ định: Ciprofloxacin dùng trong các nhiễm khuẩn nặng:

1. Nhiễm trùng đường tiết niệu trên, dưới. 2. Lậu không có biến chứng. 3. Viêm tuyến tiền liệt mãn tính. 4. Nhiễm khuẩn ở da, mô mềm, xương. 5. Viêm ruột nhiễm khuẩn nặng. 6. Phòng các bệnh do não mô cầu. 7. Phòng nhiễm khuẩn Gram âm ở người bệnh bị suy giảm miễn dịch. 8. Nhiễm khuẩn bệnh viện nặng, nhiễm khuẩn huyết, điều trị nhiễm khuẩn ở người bị bệnh suy giảm miễn dịch.

Liều dùng:

Muốn thuốc hấp thu nhanh, nên uống thuốc 2 giờ sau bữa ăn. Người bệnh cần được dặn uống nhiều nước và không uống thuốc chống toan dạ dày trong vòng 2 giờ sau khi uống thuốc.

Thời gian điều trị ciprofloxacin tùy thuộc vào loại nhiễm khuẩn và mức độ nặng nhẹ của bệnh và cần được xác định tùy theo đáp ứng lâm sàng và vi sinh vật của người bệnh. Với đa số nhiễm khuẩn, việc điều trị cần tiếp tục ít nhất 48 giờ sau khi người bệnh không còn triệu chứng. Thời gian điều trị thường là 1 – 2 tuần, nhưng với các nhiễm khuẩn nặng hoặc có biến chứng, có thể phải điều trị dài ngày hơn.

Điều trị ciprofloxacin có thể cần phải tiếp tục trong 4 – 6 giờ hoặc lâu hơn trong các nhiễm khuẩn xương và khớp. Ỉa chảy nhiễm khuẩn điều trị trong 3 – 7 ngày hoặc có thể ngắn hơn.

Chỉ định dùng	Liều lượng cho 24 giờ
Nhiễm khuẩn đường tiết niệu dưới	100 mg x 2
Nhiễm khuẩn đường tiết niệu trên	250 – 500 mg x 2
Lậu không có biến chứng	500 mg, liều duy nhất
Viêm tuyến tiền liệt mãn tính	500 mg x 2
Nhiễm khuẩn ở da, mô mềm, xương	500 – 700 mg x 2
Viêm ruột nhiễm khuẩn nặng: Liều điều trị: Liều dự phòng:	500 mg x 2 500 mg x 1
Phòng các bệnh do não mô cầu: Người lớn và trẻ trên 20 kg Trẻ em dưới 20 kg	500 mg, liều duy nhất 250 mg, liều duy nhất hoặc 20 mg/kg
Phòng nhiễm khuẩn Gram âm ở người bệnh bị suy giảm miễn dịch	250 – 500 mg x2
Nhiễm khuẩn bệnh viện nặng, nhiễm khuẩn huyết, điều trị nhiễm khuẩn ở người bị bệnh suy giảm miễn dịch	500 – 750 mg x2



Cần phải giảm liều ở người bị suy giảm chức năng thận hay chức năng gan. Trong trường hợp người bị suy chức năng thận, nếu dùng liều thấp thì không cần giảm liều; nếu dùng liều cao thì phải điều chỉnh liều dựa vào độ thanh thải creatinin, hoặc nồng độ creatinin trong huyết thanh.

Độ thanh thải creatinin (ml/phút/1,73 m ²)	Gợi ý điều chỉnh liều lượng
31 – 60 (creatinin huyết thanh: 120 – 170 micromol/lít)	Liều ≥ 750 mg x 2 nên giảm xuống còn 500 mg x 2
≤ 30 (creatinin huyết thanh: > 175 micromol/lít)	Liều ≥ 500 mg x 2 nên giảm xuống còn 500 mg x 1

Chống chỉ định: Mẫn cảm với Quinolon, phụ nữ có thai, cho con bú và trẻ em dưới 18 tuổi.

Phản ứng bất lợi: Ciprofloxacin nói chung dung nạp tốt. Tác dụng phụ của thuốc chủ yếu là lên dạ dày-ruột, thần kinh trung ương và da. Hầu hết các tác dụng phụ đều từ nhẹ tới trung bình và sẽ hết khi dừng thuốc mà không cần điều trị.

- Tiêu hoá: Buồn nôn, nôn, ỉa chảy, đau bụng.
- Chuyển hoá: Tăng tạm thời nồng độ các transaminase.

- Toàn thân: Nhức đầu, sốt do thuốc.
 - Máu: Tăng bạch cầu ưa eosin, giảm bạch cầu lympho, giảm bạch cầu đa nhân, thiếu máu, giảm tiểu cầu.
 - Tim mạch: Nhịp tim nhanh,
 - Thần kinh trung ương: Kích động.
 - Tiêu hoá: Rối loạn tiêu hoá.
 - Da: Nổi ban, ngứa, viêm tĩnh mạch nông.
 - Cơ xương: Đau ở các khớp, sưng khớp.
- * Thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.*

Quá liều: Trong trường hợp quá liều cấp, cần làm sạch dạ dày bằng cách gây nôn rửa dạ dày. Duy trì tiếp nước, chỉ một lượng nhỏ Ciprofloxacin được loại ra khỏi cơ thể sau khi thẩm tích máu hoặc màng bụng.

Tương tác thuốc: Dùng đồng thời Ciprofloxacin với theophyllin có thể dẫn tới tăng nồng độ theophyllin trong huyết tương và kéo dài thời gian bán hủy của nó. Dùng đồng thời Ciprofloxacin với các thuốc antacid hoặc với sucralfate hoặc các cation hoá trị 2 hoặc hoá trị 3 như sắt có thể cạnh tranh hấp thu với Ciprofloxacin dẫn đến nồng độ Ciprofloxacin trong huyết tương và nước tiểu thấp hơn. Probenecid cạnh tranh bài tiết qua ống thận với Ciprofloxacin gây tăng nồng độ Ciprofloxacin trong huyết tương.

Đề phòng: Cần thận trọng với những bệnh nhân rối loạn hệ thần kinh TW, như bệnh động kinh, xơ cứng động mạch não. Những bệnh nhân uống Ciprofloxacin cần dùng nhiều nước và tránh các chất kiềm. Thận trọng khi dùng đồng thời với các antacid, theophyllin và Probenecid và ở những bệnh nhân suy thận.

Dùng cho phụ nữ có thai, cho con bú và trẻ em: Vì Ciprofloxacin gây ra bệnh khớp ở súc vật non nên không dùng cho trẻ em, phụ nữ có thai và cho con bú (Ciprofloxacin được bài tiết qua sữa).

Bảo quản: Bảo quản ở nơi khô mát, tránh ánh sáng. Nhiệt độ dưới 30°C.

Tuổi thọ: 48 tháng kể từ ngày sản xuất.
** Không được dùng thuốc quá hạn sử dụng*

Trình bày: Hộp 10 vi x 10 viên

- * Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Nếu cần thông tin xin hỏi ý kiến bác sỹ.*
- * Thuốc này chỉ được bán theo đơn của thầy thuốc.*

Sản xuất bởi: MICRO LABS LIMITED
92, Sipcot, Hosur - 635 126, Tamil Nadu, India



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Khanh